

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn trong bài *Những hạt thóc giống*.

2. Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn : *l/n, en/eng*.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bút dạ và 3 – 4 tờ phiếu khổ to in sẵn nội dung BT2a hay 2b.

– *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có)

117

– HS đọc các câu thơ, suy nghĩ, viết nhanh ra nháp lời giải đố. Em nào viết xong trước chạy nhanh lên bảng.

– HS nói lời giải đố, viết nhanh lên bảng. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải :

Câu a) *Con nòng nọc*. (Ếch nhái đẻ trứng dưới nước, trứng nở thành nòng nọc có đuôi bơi lội dưới nước. Lớn lên, nòng nọc rụng đuôi, nhảy lên sống trên cạn.)

Câu b) *Chim én*. (Én là loài chim báo hiệu xuân sang.)

4. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS ghi nhớ để không viết sai chính tả những từ ngữ vừa học. HTL hai câu đố để đố lại người thân.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV đọc cho 2, 3 HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào giấy nháp các từ ngữ (bắt đầu bằng *r/d/gi* hoặc có vần *ân/âng*) đã được luyện viết ở BT(2) tiết CT trước (hoặc có hình thức CT tương tự những từ ngữ ấy).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của giờ học.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

– GV đọc toàn bài chính tả trong SGK. HS theo dõi. GV phát âm rõ ràng, tạo điều kiện cho HS chú ý đến những hiện tượng chính tả cần viết đúng (*luộc kĩ, đồng dục, truyền ngôi...*).

– HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai, cách trình bày.

– GV nhắc HS : ghi tên bài vào giữa dòng. Sau khi chấm xuống dòng, chữ đầu nhớ viết hoa, viết lùi vào 1 ô li. Lời nói trực tiếp của các nhân vật phải viết sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.

– HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết. Mỗi câu (bộ phận câu) đọc 2 lượt.

– GV đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt. HS soát lại bài.

– GV chấm chữa 7 – 10 bài. Trong khi đó, từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau. GV nêu nhận xét chung.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài tập (2) – lựa chọn

– GV nêu yêu cầu của bài, chọn cho HS lớp mình làm BT2a hoặc 2b.

– HS đọc thầm đoạn văn, đoán chữ bị bỏ trống, làm bài cá nhân vào vở hoặc VBT.

– GV dán bảng 3, 4 tờ phiếu khổ to, phát bút dạ mời 3, 4 nhóm HS lên bảng thi tiếp sức. Sau thời gian quy định, đại diện các nhóm đọc lại đoạn văn đã điền đủ những chữ bị bỏ trống. Cả lớp và GV nhận xét (từ tìm được/ chính tả/ phát âm), kết luận nhóm thắng cuộc.

– Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng :

a) *lời* giải – *nộp* bài – lần *này* – *làm* em – *lâu* nay – *lòng* thanh thản – *làm* bài

b) *chen* chân – *len* qua – *leng* keng – áo *len* – màu *đen* – *khen* em

Bài tập (3) – Giải câu đố

– GV nêu yêu cầu của BT(3), chọn bài tập cho HS.